

CHI CỤC KIỂM LÂM BÌNH ĐỊNH**BẢNG KÊ CHỨNG TỪ THANH TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ, XỬ LÝ
TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU***(Kèm theo Công văn số /CCKL-TCHC ngày tháng 11 năm 2023)**ĐVT: Đồng*

TT	Số CT	Ngày tháng	Nội dung chi	Thu (Giấy nộp tiền vào NSNN)	Số tiền chi phí thực tế	Tổng số đề nghị cấp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A. SỐ TIỀN THU				65.790.000			
I	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR			62.190.000			
1	UNC ngân hàng VietinBank	26/10/2023	Thu nộp bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính và tiền hồ sơ đấu giá	62.190.000			200.000 đồng tiền bán hồ sơ
II HẠT KIỂM LÂM HUYỆN PHÙ CÁT				3.600.000			
1	Ủy nhiệm chi	04/07/2023	Tiền đấu giá tài sản 01 cây gỗ còn tươi, còn gốc rễ, trọng lượng 4.600kg, chủng loại gỗ Da, nhóm IV và tiền hồ sơ đấu giá (UNC số 1030323G04038286 Ngân hàng VietinBank)	700.000			
2	Giấy nộp tiền mặt	05/7/2023	Thu nộp từ tiền bán tài sản (không chủ) bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính: Tiền đấu giá tài sản 01 cây gỗ còn tươi, còn gốc rễ, trọng lượng 4.600kg, chủng loại gỗ Da, nhóm IV. (Giấy nộp tiền mặt ngày 05/7/2023 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Bình Định).	2.900.000			100.000 đồng tiền bán hồ sơ
B	ĐỀ NGHỊ TRÍCH LẠI CHI PHÍ				50.228.909	50.228.909	
I	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR				38.730.909	38.730.909	
1	126	02/11/2023	Tiền chi phí bán đấu giá		4.951.535	4.951.535	
2	Thông báo	13/11/2023	Tiền nộp thuế tài nguyên		3.486.649	3.486.649	
3	Danh sách bồi dưỡng	19/09/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng Hội đồng xác định giá khởi điểm tài sản tịch thu theo QĐ số 208/QĐ-KLGD ngày 18/9/2023		420.000	420.000	

4	255	22/11/2022	Thanh toán tiền thuê cầu, vận chuyển, bốc gỗ xếp vào kho theo BBVPHC số: 59/BB-VPHC ngày 22/11/2022		2.000.000	2.000.000	Vô chủ
5	1599	07/12/2022	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BB số: 59/BB-VPHC ngày 22/11/2022 (0,639 m3)		294.545	294.545	Vô chủ
6	Danh sách bồi dưỡng	19/01/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng Hội đồng định giá lâm sản xác định thẩm quyền xử lý theo BBVPHC số: 04/BB-VPHC ngày 19/1/2023 (0,252 m3)		420.000	420.000	Vô chủ
7	156	15/05/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 18/1/2023 (0,252 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
8	Giấy nhận tiền	18/01/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 18/1/2023		200.000	200.000	Vô chủ
9	Giấy nhận tiền	18/01/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 18/1/2023		200.000	200.000	Vô chủ
10	157	15/05/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 07/2/2023 (0,383 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
11	Giấy nhận tiền	07/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 07/2/2023		200.000	200.000	Vô chủ
12	Giấy nhận tiền	07/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 07/2/2023		200.000	200.000	Vô chủ
13	158	15/05/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 23/2/2023 (0,430 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
14	Giấy nhận tiền	23/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 23/2/2023		200.000	200.000	Vô chủ
15	Giấy nhận tiền	23/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 23/2/2023		200.000	200.000	Vô chủ
16	Danh sách bồi dưỡng	24/02/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng Hội đồng định giá lâm sản xác định thẩm quyền xử lý theo BBKTLS ngày 24/2/2023 (0,444 m3)		420.000	420.000	Vô chủ
17	159	15/05/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 24/2/2023 (0,444 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
18	Giấy nhận tiền	24/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 24/2/2023		250.000	250.000	Vô chủ
19	Giấy nhận tiền	24/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 24/2/2023		250.000	250.000	Vô chủ
20	160	15/05/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 27/2/2023 (0,457 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
21	Giấy nhận tiền	27/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 27/2/2023		250.000	250.000	Vô chủ

22	Giấy nhận tiền	27/02/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 27/2/2023		250.000	250.000	Vô chủ
23	Giấy nhận tiền	18/04/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBVPHC số: 15/BB-VPHC ngày 18/4/2023		300.000	300.000	Có chủ
24	Giấy nhận tiền	18/04/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBVPHC số: 15/BB-VPHC ngày 18/4/2023		300.000	300.000	Có chủ
25	52	20/04/2023	Thanh toán tiền thuê cầu, vận chuyển, bốc gỗ xếp vào kho theo BBVPHC số: 20/BB-VPHC ngày 20/4/2023		9.000.000	9.000.000	Vô chủ
26	161	15/05/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BB số: 20/BB-VPHC ngày 24/4/2023 (2,324 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
27	Danh sách bồi dưỡng	01/06/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng Hội đồng định giá lâm sản xác định thẩm quyền xử lý theo BBVPHC số: 26/BB-VPHC ngày 01/6/2023 (2,252 m3)		420.000	420.000	Vô chủ
28	3085	19/10/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBVPHC số: 26/BB-VPHC ngày 01/6/2023 (2,252 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
29	81	01/06/2023	Thanh toán tiền thuê cầu, vận chuyển, bốc gỗ xếp vào kho theo BBVPHC số: 26/BB-VPHC ngày 01/6/2023		6.000.000	6.000.000	Vô chủ
30	Danh sách bồi dưỡng	07/06/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng Hội đồng định giá lâm sản xác định thẩm quyền xử lý theo BBVPHC số: 32/BB-VPHC ngày 07/6/2023 (0,894 m3)		420.000	420.000	Vô chủ
31	3086	19/10/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBVPHC số: 32/BB-VPHC ngày 07/6/2023 (0,894 m3)		300.000	300.000	Vô chủ
32	86	07/06/2023	Thanh toán tiền thuê cầu, vận chuyển, bốc gỗ xếp vào kho theo BBVPHC số: 32/BB-VPHC ngày 07/6/2023		2.000.000	2.000.000	Vô chủ
33	3087	19/10/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 26/6/2023 (0,469 m3)		294.545	294.545	Vô chủ
34	Giấy nhận tiền	26/06/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 26/6/2023		250.000	250.000	Vô chủ
35	Giấy nhận tiền	26/06/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 26/6/2023		250.000	250.000	Vô chủ
36	3088	19/10/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 06/7/2023 (0,436 m3)		294.545	294.545	Vô chủ
37	Giấy nhận tiền	06/07/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 06/7/2023		250.000	250.000	Vô chủ
38	Giấy nhận tiền	06/07/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 06/7/2023		250.000	250.000	Vô chủ

39	Danh sách bồi dưỡng	02/08/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng Hội đồng định giá lâm sản xác định thẩm quyền xử lý theo BBVPHC số: 40/BB-VPHC ngày 02/8/2023 (0,792 m3)		420.000	420.000	Vô chủ
40	3089	19/10/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBVPHC số: 40/BB-VPHC ngày 02/8/2023 (0,792 m3)		294.545	294.545	Vô chủ
41	Giấy nhận tiền	02/08/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 02/8/2023		350.000	350.000	Vô chủ
42	Giấy nhận tiền	02/08/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 02/8/2023		350.000	350.000	Vô chủ
43	3090	19/10/2023	Phí đăng báo thông báo tìm chủ lâm sản theo BBKTLS ngày 30/8/2023 (0,233 m3)		294.545	294.545	Vô chủ
44	Giấy nhận tiền	30/08/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp lên xe theo BBKTLS ngày 30/8/2023		200.000	200.000	Vô chủ
45	Giấy nhận tiền	30/08/2023	Thanh toán tiền bốc gỗ xếp vào kho theo BBKTLS ngày 30/8/2023		200.000	200.000	Vô chủ
II	HẠT KIỂM LÂM HUYỆN PHÙ CÁT				11.498.000	11.498.000	
1	DS	23/3/2023	Thanh toán tiền bồi dưỡng hợp hội đồng xác định giá khởi điểm tài sản đã có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước biên bản lần 1 (<i>Quyết định số 56/QĐ-HKL ngày 14/3/2023 của Hạt Kiểm lâm huyện Phù Cát</i>)		720.000	720.000	Có chủ
2	DS	17/02/2022	Thanh toán tiền bồi dưỡng hợp hội đồng xác định giá khởi điểm tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước biên bản lần 2 (<i>Quyết định số 56/QĐ-HKL ngày 14/3/2023 của Hạt Kiểm lâm huyện Phù Cát</i>)		620.000	620.000	Có chủ
3	103	07/09/2023	Hợp đồng thuê vận chuyển 01 cây gỗ Da nhóm VI, trọng lượng 4.600kg, Hợp đồng số 45/HĐKT, ngày 22/7/2022; Biên bản tịch thu tang vật vi phạm hành chính số 03/BB-TT ngày 05/8/2022 (<i>Hóa đơn giá trị gia tăng số 103, ngày 07/9/2023</i>)		6.480.000	6.480.000	Có chủ
4	00000371	29/7/2022	Tiền vật liệu tôn trồng cây (<i>Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000371, ngày 29/7/2023</i>)		1.378.000	1.378.000	Có chủ
5	396	06/06/2023	Thông báo đấu giá giá tài sản 01 cây gỗ còn tươi, còn gốc rễ, trọng lượng 4.600kg, chủng loại gỗ Da, nhóm IV (<i>Hóa đơn giá trị gia tăng số 396, ngày 06/6/2023</i>)		600.000	600.000	Có chủ

6	00000079	05/7/2023	Chi phí dịch vụ tổ chức đấu giá tài sản theo Hợp đồng sửa đổi số 02.38/2023/HĐDV.SĐBS ngày 22/6/2023 và biên bản nghiệm thu hoàn thành và thanh lý hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ngày 05/7/2023 (<i>Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000079, ngày 05/7/2023</i>)		1.700.000	1.700.000	Có chủ
---	----------	-----------	--	--	-----------	-----------	--------